

Bản án số: 228/2024/HS-ST

Ngày: 29 – 10 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ.

2. Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Văn Thị Thanh Đ; sinh năm: 1983, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 56 HT, Phường MBN, Quận T, Thành phố HCM; chỗ ở: Số 82D HT, Phường MBN, Quận T, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Ngọc M1 và bà Trần Thị M2; có chồng và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được trả tự do và được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Số 55 HT, Phường MBN, Quận T, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Thị Thanh Đ và ông Nguyễn Thành T1 là bạn bè và sống gần nhà nhau tại khu vực đường HT, Phường MBN, Quận T, Thành phố HCM. Do ông T1 cần tiền sử dụng, chi tiêu cá nhân; nên đã nhiều lần vay tiền của Đ theo hình thức “vay tiền đứng” (không có thế chấp tài sản và cũng không có lập hợp đồng vay), với lãi suất cụ thể như sau:

- Lần vay 1:

+ Ngày 23/01/2022, Đ cho ông T1 vay số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 24/01/2022, Đ tiếp tục cho ông T1 vay số tiền 20.000.000 đồng (gộp thành khoản vay 50.000.000 đồng tính từ ngày 24/01/2022), thỏa thuận vay đến ngày 15/02/2022 với lãi suất 10%/22 ngày, tương đương 13,6%/tháng. Từ ngày 23/01/2022 đến ngày 15/02/2022 ông T1 đã đóng lãi 22 ngày với số tiền 5.000.000 đồng cho Đ (số tiền lãi trong giới hạn cho phép là 602.740 đồng, số tiền Đào thu lợi bất chính là 4.397.260 đồng).

+ Ngày 15/02/2022, với khoản vay 50.000.000 đồng của lần vay 1, Đ nâng lãi suất yêu cầu ông T1 đóng 300.000 đồng/ngày, tương ứng lãi suất 0,6%/ngày, tương đương 18%/tháng. Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 25/8/2022 ông T1 đã đóng lãi 191 ngày, với số tiền 57.300.000 đồng (số tiền lãi trong giới hạn cho phép là 5.232.877 đồng, số tiền Đ thu lợi bất chính là 52.067.123 đồng,).

- Lần vay 2:

+ Ngày 13/4/2022, Đ cho ông T1 vay 30.000.000 đồng với lãi suất 20%/ tháng, lấy lãi trước 15 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, ông T1 gửi tiền cà phê cho Đ 1.000.000 đồng. Từ ngày 13/4/2022 đến ngày 28/4/2022 ông T1 đã đóng lãi cho Đ 3.000.000 đồng (số tiền lãi trong giới hạn cho phép là 246.575 đồng, số tiền Đào thu lợi bất chính là 2.753.425 đồng).

+ Ngày 28/4/2022, với khoản vay 30.000.000 đồng của lần vay 2, Đ nâng lãi suất tính lãi 510.000 đồng/ngày, tương ứng 51%/tháng. Từ ngày 28/4/2022 đến ngày 25/8/2022, ông T1 đã đóng lãi 119 ngày với số tiền 60.690.000 đồng (số tiền lãi trong giới hạn cho phép là 1.956.164 đồng, số tiền Đ thu lợi bất chính là 58.733.836 đồng).

- Lần vay 3: Ngày 04/7/2022, Đ cho ông T1 vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 51%/tháng, mỗi ngày đóng lãi 510.000 đồng/ngày, ông T1 gửi tiền cà phê cho Đ 3.800.000 đồng. Từ ngày 04/7/2022 đến ngày 25/8/2022, ông T1 đóng lãi 52 ngày, với số tiền 26.520.000 đồng (số tiền lãi trong giới hạn cho phép là 854.795 đồng, số tiền Đ thu lợi bất chính là 25.665.205 đồng).

Ngày 25/8/2022, Đ gộp khoản vay lần 1, lần 2, lần 3 thành khoản vay chung là 110.000.000 đồng (gộp tiền gốc), Đ tính lãi 500.000 đồng/ngày, tương ứng lãi suất 0,45%/ngày, 13,6%/tháng. Từ ngày 25/8/2022 đến ngày 15/7/2023, ông T1 đã đóng lãi 324 ngày, với số tiền 162.000.000 đồng (số tiền lãi trong giới hạn cho phép là 19.528.767 đồng, số tiền Đ thu lợi bất chính là 142.471.233 đồng).

- Lần vay 4: Ngày 03/11/2022, Đ cho ông T1 vay số tiền 25.000.000 đồng, tiền lãi 1.000.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 120%/ tháng; ông T1 gửi tiền cà phê cho Đ 3.500.000 đồng. Ông T1 đóng tiền lãi cho Đ từ ngày 03/11/2022 đến ngày 19/3/2023 là 136 ngày, tương đương số tiền 136.000.000 đồng, nhưng ông T1 nợ lại Đ 11.000.000 đồng tiền lãi của 11 ngày chưa đóng (số tiền lãi trong giới hạn cho phép là 1.863.014 đồng, số tiền Đào thu lợi bất chính là 134.136.986 đồng).

Đến ngày 19/3/2023, Đ nhập số tiền 11.000.000 đồng mà ông T1 đang nợ với số tiền gốc ban đầu đã vay (số tiền 25.000.000 đồng), nâng tổng số tiền gốc lên thành 36.000.000 đồng và ông T1 sẽ trả “góp, không tính lãi” hằng tháng cho Đ với số tiền 4.000.000 đồng/tháng và góp trong vòng 09 tháng, ông T1 đã trả cho Đ 03 lần với số tiền là 11.000.000 đồng (02 lần trả 4.000.000 đồng và 01 lần trả 3.000.000 đồng), hiện tại ông T1 còn nợ Đ đối với khoản vay này với số tiền 25.000.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Đ là 420.225.068 đồng.

Hình thức giao nhận tiền: Ông T1 nhận tiền và đóng tiền trực tiếp cho Đ hoặc dùng tài khoản số 107004449025 mang tên NGUYEN THANH TRUNG thuộc ngân hàng VIETINBANK chuyển khoản qua số tài khoản 004427882 mang tên VAN THI THANH DAO thuộc ngân hàng VIB cho Đ.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 02/8/2023, Đ điều khiển xe gắn máy Honda SH Mode màu xám, biển số: 59L2-203.89 chạy ra đầu hẻm 45 Hoài Thanh, Phường 14 Quận 8, TP. Hồ Chí Minh thì thấy ông T1 điều khiển xe gắn máy Honda Wave, màu đỏ, biển số: 51L5-1565 đi ra từ nhà của ông T1. Đ điều khiển xe chạy theo ông T1 để tìm cơ hội nói chuyện với ông T1 về việc giải quyết tiền nợ (vì ông T1 luôn tránh mặt Đ, không trả tiền nợ cho Đ). Khi thấy Đ, ông T1 tăng ga xe bỏ chạy vào hẻm, nên Đ đuổi theo không kịp. Đ chạy ra cầu Số 1, Phường 13, Quận 8 đứng đợi ông T1. Khi thấy ông T1 thì Đ kêu ông T1 dừng lại nói chuyện rõ ràng, Đ cúi người lấy balo đang treo trên xe để xuống xe nói chuyện với ông T1 thì ông T1 bỏ chạy. Sau đó, Đ tìm bà Văn Thị Tuyết Mai (sinh năm: 1981, nơi cư trú: Số 56 HT, Phường MBN, Quận T, TP. HCM, là chị ruột của Đ để nhờ bà Mai nói chuyện với ông T1 do ông T1 không chịu nói chuyện với Đ về số tiền nợ. Đ biết ông T1 đi đăng ký nhập học cho con ở trường Trần Nguyên Hãn, Phường 13, Quận 8; nên Đ chờ bà Mai đến trường Trần Nguyên Hãn tìm ông T1 thì gặp ông T1 đang làm thủ tục nhập học cho con. Sau khi làm thủ tục xong, ông T1 đi ra bãi xe cắm chìa khóa xe lên xe thì Đ rút chìa khóa xe của ông T1 nhằm mục đích để ông T1 nói chuyện rõ ràng việc tiền nợ với Đ. Lúc này, ông T1 hẹn Đ ra bãi rác Phường 13, Quận 8 để nói chuyện. Do sợ ông T1 bỏ chạy nên Đ nói bà Mai đi cùng với ông T1, Đ điều khiển xe đi theo phía sau. Khi tới bãi rác thì Đ bước xuống xe, rút chìa khóa xe gắn máy của ông T1 để anh T1 không bỏ chạy mà đứng lại nói chuyện với Đ. Do bức tức vì ông T1 cố tình né tránh không trả nợ mấy tuần, nên Đ lớn tiếng chửi ông T1 và dùng tay không đánh vào vai của ông T1 một đến hai cái, Đ giật đứt khẩu trang của ông T1 đang đeo, ông T1 định đánh lại Đ thì thấy Đ lấy điện thoại ra, nên ông T1 dùng tay hất điện thoại của Đ đang cầm trên tay rớt xuống đất (không bị hư hỏng gì) rồi bỏ đi, để lại chiếc xe gắn máy Honda Wave, màu đỏ, biển số: 51L5-1565. Do sợ mất xe của ông T1, nên Đ đem chiếc xe của ông T1 cất tại Lốp mằm non Bé Thiên Thần (địa chỉ: C5/3A Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh). Sau đó, khoảng 12 giờ cùng ngày 02/8/2023, Đ nhắn tin cho ông T1 vào nhà lấy xe về, nhưng ông T1 không trả lời và cũng không vào nhà lấy lại xe.

Ngày 26/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đăng tin tìm người vay tiền của Văn Thị Thanh Đ, nhưng đến nay chưa có người vay tiền nào đến làm việc.

Do sợ ông T1 không trả nợ, nên Đ nói với ông T1 là Đ hỏi vay tiền của người khác giúp cho ông T1 để làm ăn và chi tiêu cá nhân (nhưng thực chất đây là tiền cá nhân của riêng Đ); mỗi lần đưa tiền cho ông T1 vay thì Đ nhận từ ông T1 số tiền 10%, tổng cộng là

21.500.000 đồng (ông T1 khai nhận đây là số tiền chi phí dịch vụ cho vay mà ông T1 phải đưa theo yêu cầu của Đ, nhưng Đ chỉ thừa nhận đây là tiền ông T1 tự nguyện đưa cho Đ, xem như là trả tiền thù lao cho Đ, sau mỗi lần Đ vay giúp cho ông T1). Ngoài ra, Đ còn nhận từ ông T1 tổng cộng số tiền là 8.300.000 đồng (đây là tiền cà phê ông T1 gửi thêm để cảm ơn Đ đã giúp ông T1 vay tiền).

Toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, Đ đã tiêu xài cá nhân hết, chỉ còn lại 20.000.000 đồng và ngày 28/10/2024, Đ đã nộp lại số tiền 20.000.000 đồng để nhằm khắc phục trước một phần hậu quả của vụ án.

Đối với số tiền vốn mà ông T1 đã vay của Đ tổng cộng là 135.000.000 đồng, qua điều tra xác định ông T1 không dùng số tiền vay trên vào việc phạm tội và ông T1 vẫn chưa trả cho Đ.

Tài liệu, vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím của Văn Thị Thanh Đ và đã sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số: 51L5-1565, số khung: RLHHC09066Y076658, số máy: HC09E-6076708, do ông Nguyễn Văn Sang (sinh năm: 1955), HKTT: Số 55 HT, Phường MBN, Quận T, TP. HCM, là ba ruột của Nguyễn Thành T1 đứng tên chủ sở hữu; ông Sang đưa cho ông T1 sử dụng làm phương tiện đi đến trường học làm thủ tục nhập học cho con ông T1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho ông Sang và ông Sang cùng ông T1 không có ý kiến, không có yêu cầu gì khác.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda SH Mode, màu xám, biển số: 59L2-203.89, số khung: RLHJF5119FY100244, số máy: JF51E-0300846, do Văn Thị Tuyết Mai đứng tên chủ sở hữu; vào ngày 02/8/2023, bà Mai cho Đ mượn sử dụng đi làm và bà Mai không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại chiếc xe cho bà Mai.

Đối với hành vi rút chìa khóa xe của ông T1 và đưa xe của ông T1 về giữ tại Lốp mẫu giáo Bé Thiên Thần (địa chỉ: C5/3A Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh) của Văn Thị Thanh Đ: Qua quá trình điều tra xác định Đ không có ý định chiếm đoạt xe của ông T1, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi dùng tay không đánh vào vai ông T1 của Văn Thị Thanh Đ, ông T1 không bị thương tích, nên ông T1 không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với hành vi ông T1 dùng tay hất rớt điện thoại của Đ, Đ không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường dân sự.

* Tại bản Cáo trạng số 223/CT-VKS-Q8 ngày 30/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Văn Thị Thanh Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Văn Thị Thanh Đ. Sau

khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 2 Điều 201; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Văn Thị Thanh Đ với số tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Không phạt bổ sung bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc phạm tội: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và số tiền vốn gốc mà ông T1 vay còn nợ bị cáo thì buộc ông T1 nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật mà bị cáo Đ đã nhận từ ông T1 thì buộc bị cáo phải trả lại cho ông T1 theo quy định.

* Bị cáo Văn Thị Thanh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức phạt tiền, bản thân bị cáo đã rất ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Văn Thị Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Cụ thể là bị cáo đã cho ông Nguyễn Thành T1 vay tiền và thu tiền lãi suất vượt quá mức quy định cho phép của pháp luật, với tổng số tiền lãi thu lợi bất chính là 420.255.068 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Văn Thị Thanh Đ cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, bị cáo Văn Thị Thanh Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay tiền với mức lãi suất cho vay vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất mà pháp luật cho phép, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua đó, bị cáo đã thu lợi bất chính tổng cộng số tiền là 420.255.068 đồng (sau khi trừ ra số tiền lãi mà pháp luật cho phép của ông T1 đã vay của bị cáo như nêu trên).

Hành vi phạm tội phạm tội của bị cáo Văn Thị Thanh Đ với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và hành chính Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Văn Thị Thanh Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc, lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về nhân thân của bị cáo Văn Thị Thanh Đ và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; sau khi phạm tội đã chủ động nộp lại một phần của số tiền do phạm tội mà có để nhằm khắc phục trước một phần hậu quả của vụ án do bị cáo gây ra; đồng thời bản thân của bị cáo cũng có nhiều đóng góp cho sự phát triển của xã hội; bị cáo có quá trình nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Văn Thị Thanh Đ cần phải xét xử nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, qua đó nhằm giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Trong vụ án này, do bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính; nên theo quy định của pháp luật cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nghiêm khắc đối với bị cáo.

[6] Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Văn Thị Thanh Đ là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với ý kiến của bị cáo Văn Thị Thanh Đ về việc xin được xem xét giảm nhẹ mức phạt tiền là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên theo quy định của pháp luật thì không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Văn Thị Thanh Đ.

[9] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng liên quan vụ án và số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có cùng số tiền dùng vào việc phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím của Văn Thị Thanh Đ (bị cơ quan Công an thu giữ): Bị cáo Văn Thị Thanh Đ đã dùng làm phương tiện phạm tội và có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các tài sản khác thu giữ trong vụ án, do không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Số tiền thu lợi bất chính {tiền lãi trong mức cho phép của pháp luật mà bị cáo Văn Thị Thanh Đ thu được của ông T1 (người vay) là 30.284.932 đồng (tính tròn là 30.284.900 đồng) từ số tiền dùng vào việc phạm tội (tiền cho ông T1 vay) cùng số tiền phí dịch vụ là 21.500.000 đồng, tiền cà phê là 8.300.000 đồng nhận từ ông T1 mà ông ông T1 tự nguyện cho bị cáo (theo khai nhận của bị cáo)} tổng cộng là 60.084.900 đồng thì bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền bị cáo đã dùng vào việc phạm tội (tiền dùng cho ông T1 vay tổng cộng là 135.000.000 đồng) thì cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; tuy nhiên, do ông T1 còn nợ lại bị cáo số tiền này, nên ông T1 phải nộp lại số tiền này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền mà bị cáo Văn Thị Thanh Đ đã thực tế thu của ông T1 (người vay) vượt mức quy định của pháp luật cho phép thì cần buộc bị cáo phải trả lại cho ông T1, tổng cộng là 420.225.068 đồng (tính tròn là 420.225.000 đồng).

[10] Đối với hành vi rút chìa khóa xe của ông T1 và đưa xe của ông T1 về giữ tại Lốp mẫu giáo Bé Thiên Thần (địa chỉ: C5/3A Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh) của Văn Thị Thanh Đ: Quá trình điều tra xác định Đ không có mục đích uy hiếp buộc ông T1 trả nợ và cũng không có ý định chiếm đoạt xe của ông T1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với hành vi dùng tay không đánh vào vai ông T1 của Văn Thị Thanh Đ, ông T1 không bị thương tích và ông T1 không có yêu cầu xử lý, cũng như không có yêu cầu Đ bồi thường dân sự; nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[12] Đối với hành vi ông T1 dùng tay hất rớt chiếc điện thoại di động của Đ, Đ không có yêu cầu xử lý, cũng như không có yêu cầu ông T1 bồi thường dân sự; nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[13] Đối với Văn Thị Tuyết Mai không biết việc bị cáo Văn Thị Thanh Đ cho vay lãi nặng và không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Văn Thị Thanh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Văn Thị Thanh Đ số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Thi hành ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng, số tiền dùng vào việc phạm tội, số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và

Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 579, 580, 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật lập ngày 28/10/2024, tại kho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Buộc bị cáo Văn Thị Thanh Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, tổng cộng là 60.084.900 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp trước là 20.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0002736, ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), nên bị cáo Văn Thị Thanh Đ còn phải nộp thêm số tiền là 40.084.900 đồng.

+ Buộc bị cáo Văn Thị Thanh Đ phải hoàn trả lại số tiền lãi đã nhận vượt mức quy định cho phép của pháp luật cho ông Nguyễn Thành T1, với số tiền là 420.225.068 đồng (tính tròn là 420.225.000 đồng).

+ Buộc ông Nguyễn Thành T1 nộp lại số tiền 135.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Thi hành một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải hoàn trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Văn Thị Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú